

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 02- 8- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Quốc Bảo

2. Bà Võ Tuyết Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh K, (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1985, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi thường trú: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện nay: Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N (đã chết) và bà Trần Thị Thu B, sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột: gồm có 07 người; vợ: Trần Thị Trường A; tiền án: 01 lần. Ngày 19/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2006, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 03/5/2007, Ngô Văn H cùng Nguyễn Thanh K đi từ huyện G (nay là thị xã G), tỉnh Bạc Liêu đến Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giải quyết công việc cá nhân nhưng không được, H điều khiển xe chở Nguyễn Thanh K về nhà ông Nguyễn Văn Ú (người thân của H), ngụ ấp V,

xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu uống rượu cùng với ông Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc D. Một lúc sau, H tiếp tục điều khiển xe chở K đến Ủy ban nhân dân xã V tiếp tục giải quyết công việc nhưng vẫn không được, cả hai quay về nhà ông Ú tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, mọi người nghỉ uống rượu, H điều khiển xe chở K, T điều khiển xe chở D ra chợ V uống cà phê sau đó quay về nhà ông Ú. Tại đây, K có hỏi mượn Nguyễn Văn T một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ, biển số kiểm soát 94H2 – 3189 đi mua thuốc hút, T đồng ý. Sau khi mượn được xe của Nguyễn Văn T, K nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe mô tô nêu trên đến Thành phố Cần Thơ bán cho người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.000.000 đồng, K chỉ xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thanh K đã bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 27/02/2024, Nguyễn Thanh K bị bắt truy nã, qua làm việc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ, số khung 266611, số máy 6266592, biển kiểm soát 94H2 - 3189 có giá 12.408.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam.

- Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ, số khung 266611, số máy 6266595, biển kiểm soát 94H2 – 3189 không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình của Nguyễn Thanh K tự nguyện khắc phục hậu quả xong, bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh K đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 03/5/2007, tại ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, lợi dụng sự quen biết Nguyễn Thanh K đã mượn một xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ, số khung 266611, số máy 6266595, biển kiểm soát 94H2 – 3189 của anh Nguyễn Văn T sau đó đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt chiếc xe nêu trên. Qua định giá, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 12.408.000 đồng.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại cho mượn tài sản, bị cáo đã bán xe mượn của bị hại để lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân mà không trả lại tài sản cho bị hại cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 12.408.000 đồng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn để nhằm tránh sự trừng phạt của pháp luật, trốn tránh nghĩa vụ đối với bị hại, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo xem thường pháp luật khi liên tục thực hiện hành vi vi phạm và bị bắt theo quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tài sản của anh Nguyễn Văn T mà còn gây dư luận xấu, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương và an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5.1] Nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã được bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ, số khung 266611, số máy 6266595, biển kiểm soát 94H2 – 3189 không thu hồi được.

[8] Vấn đề khác:

Đối với người đàn ông Nguyễn Thanh K bán xe tại Thành phố Cần Thơ do không biết tên, địa chỉ cụ thể không làm việc được nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Ngô Văn H, trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh K nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh K còn thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của người khác đã bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử nhưng chưa có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 140; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/02/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- CCTHADS huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Đào